

Bản án số: 277/2026/HS-ST
Ngày 14-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Ân.

Ông Lê Trung .

Thư ký phiên tòa: ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 298/2026/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1430/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1651/2026/HSST-QĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Tô Phạm Tấn K, sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: C N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 2/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Tô Thế H và bà Phạm Thị Hồng L; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2005;

Tiền án: Ngày 14/3/2022, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2024;

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 26/5/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 206/2015/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tháng 12/2016, chấp hành xong;

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2025 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Nguyễn Văn B, sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: C L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 00/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị H1; bị cáo không có vợ và 02 người con sinh năm 2005 và 2012; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2025 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Những người tham gia tố tụng khác:*

1- Bị hại: bà Lê Thị Kim X, sinh năm 2007 – *(vắng mặt)*.

Nơi cư trú: A Ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà Tes Aji J, sinh năm 1974 – *(vắng mặt)*.

Nơi cư trú: B H, Ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1968 – *(vắng mặt)*.

Nơi cư trú: A17/26FB1, Quốc lộ E, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/01/2025, Tô Phạm Tấn K điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 54T3-2227 đến trước số H T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện bà Lê Thị Kim X điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 66VA - 135.15 trên cổ có đeo sợi dây chuyền kim loại màu vàng nên nảy sinh ý định cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. K liền điều khiển xe áp sát bên phải và dùng tay trái giật sợi dây chuyền của bà X, rồi tăng ga bỏ chạy về hướng cầu T. X đuổi theo và tri hô "Cướp, cướp" đến ngã tư T - D, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh thì K tự ngã xe, bị X cùng người dân bắt giữ giao Công an P1, Quận H (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại Công an phường, K giao nộp 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dài khoảng 49 cm (đã bị đứt) và 01 túi nylon chứa ma túy đá của K vừa mua với giá 2.800.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn B tại khu vực đối diện số I T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q làm rõ.

Đến khoảng 10 giờ 20 phút ngày 02/01/2025, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q phối hợp Công an P1, Quận H tuần tra đến khu vực I T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bị cáo Nguyễn Văn B đang đứng. Lúc này, B thả 01 gói nylon chứa ma túy đá xuống đất, nhưng bị Tổ tuần tra phát hiện và B khai nhận ma túy này dùng để bán nên lực lượng Công an thu giữ vật chứng, đưa B về Công an P1, Quận H (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đồng thời, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của B tại địa chỉ I T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh thu

giữ 01 gói ma túy đá để ở la phong trên gác nhà của B khai để bán lại cho người khác.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Tô Phạm Tấn K, Nguyễn Văn B cùng khai nhận:

Do cần tiền tiêu xài nên B thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. B sử dụng thuê bao số 0933114331 gọi đến đối tượng tên P (B không còn lưu số của P) để mua ma túy đem về phân chia thành nhiều gói nhỏ bán với số lượng theo yêu cầu của người mua. Số ma túy bị thu giữ tại nhà và bán cho K do B mua của P với giá 4.500.000 đồng vào ngày 31/12/2024 tại khu vực Cầu T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bình bán ma túy được khoảng 03 tháng tính đến ngày bị bắt, thu lợi khoảng 15.000.000 đồng. Vào khoảng 19 giờ ngày 01/01/2025, K gọi điện hỏi mua của B 01 gói ma túy giá 2.800.000 đồng, B đồng ý bán đem ma túy đến khu vực đối diện số I T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho K. Trên đường về, K thực hiện hành vi cướp giật tài sản và bị bắt như nội dung trên. Bình bán ma túy cho K tổng cộng 04 lần, mỗi lần mua ma túy, K sử dụng thuê bao số 0903385336 gọi đến thuê bao số 0933114331 của B để trao đổi mua ma túy, trong đó lần thứ nhất vào cuối tháng 10/2024 với giá 500.000 đồng, lần thứ hai cách lần đầu 01 tuần với giá 500.000 đồng, lần thứ ba cách lần thứ hai khoảng 02 tuần với giá 1.200.000 đồng, lần thứ tư với giá 2.800.000 đồng như đã nêu trên, các lần giao dịch mua bán ma túy đều tại khu vực đối diện I T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có tại hồ sơ.

Ngày 10/01/2025, Phòng K1 Công an Thành phố H có Bản kết luận giám định số 1273/KL-KTHS, xác định: *01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng Công T1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m).* Qua giám định, m là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,0420g, loại Methamphetamine.

Ngày 10/01/2025, Phòng K1 Công an Thành phố H có Bản kết luận giám định số 1288/KL-KTHS, xác định: *02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Hoài A và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, bên trong:*

- Gói 1: *01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m1).*
- Gói 2: *01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m2).*

Qua giám định, m1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5916g, loại Methamphetamine; m2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,0339g, loại Methamphetamine.

Ngày 18/11/2025, Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh có Bản kết luận định giá số 03/KL-

HĐĐGTS xác định trị giá 01 sợi dây chuyền vàng dạng xoắn bướm dài 49cm, đã bị đứt của bà Lê Thị Kim X là 7.046.568 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

- Thu giữ của bị cáo Tô Phạm Tấn K:

+ 01 (một) gói nylon chứa tinh thể là ma túy K mua để sử dụng.

+ 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng, dài khoảng 49 cm, đã bị đứt, K cướp giật của bà Lê Thị Kim X. Cơ quan điều tra đã trả cho bà X.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s, số IMEI: 353264070916122, gắn sim số 0903385336, K sử dụng liên lạc mua ma túy sử dụng.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 54T3-2227, số máy VHLF152FMHV00203110 và số khung MRNDCH9MNBH003110 không đổi. Qua xác minh xe do bà Tes Aji J (Dân tộc: Hồi giáo) đứng tên chủ sở hữu và Tes Aji J khai mua xe vào năm 2009, đến khoảng năm 2015 Tes Aji J giao toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt xe này cho người đàn ông (không rõ lai lịch) trên đường Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh để vay số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo K khai mua xe trên của một người không rõ lai lịch. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển số 54T3-2227, nhưng đến nay chưa có ai liên hệ làm việc.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn B gồm:

+ 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể là ma túy B để bán.

+ 01 (một) hộp nhựa đựng 01 (một) cân tiểu ly, bị cáo B dùng để đựng và cân ma túy để bán.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, gắn sim số 0933774331 và số 0704130746, B sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu xám đen, biển số 59L2-847.20, số khung RLCUE1710KY271103, số máy không xác định. Qua xác minh, xe mô tô gắn biển số 59L2-847.20 có số khung RLCUE1710KY271103, số máy E3T6E401055 do bà Nguyễn Thị Ngọc D, ngụ tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu và bà D mua xe trên vào tháng 4/2019, đến cuối năm 2019, bà D bán xe cho người khác (không rõ lai lịch) với giá 5.000.000 đồng, có làm giấy tờ viết tay nhưng hiện đã thất lạc. Bị cáo B khai mua xe trên của người đàn ông không rõ lai lịch dưới cầu N để làm phương tiện đi mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển số 54T3-2227, nhưng chưa có kết quả.

Về dân sự: bà Lê Thị Kim X đã nhận lại sợi dây chuyền bị cướp giật nên không yêu cầu bị cáo Tô Phạm Tấn K bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 433/CT-VKS-KV10 ngày 24/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Tô Phạm Tấn K về tội "Cướp giật tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 và điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình

sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Tô Phạm Tấn K từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và từ 06 năm đến 07 năm tù “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 03 (ba) gói nylon chứa tinh thể là ma túy; 01 (một) hộp nhựa đựng 01 (một) cân tiểu ly.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, gắn sim số 0933774331 và số 0704130746.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s, số IMEI: 353264070916122, gắn sim số 0903385336.

- Giao Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô hiệu Sirius màu xám đen, biển số 59L2-847.20, số khung RLCUE1710KY271103, số máy không xác định. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên, không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Giao Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 54T3-2227, số máy VHLF152FMHV00203110 và số khung MRNDCH9MNBH003110. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên, không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/01/2025, bị cáo Tô Phạm Tấn K điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 54T3-2227 đến trước số H T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện bà Lê Thị Kim X điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 66VA - 135.15 trên cổ có đeo sợi dây chuyền kim loại màu vàng nên nảy sinh ý định cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. K liền điều khiển xe áp sát bên phải và dùng tay trái giật sợi dây chuyền của bà X trị giá 7.046.568 đồng, rồi tăng ga bỏ chạy về hướng cầu T, sau đó bị bắt giữ.

[2.2] Ngoài ra, Công an còn thu giữ của K 01 gói nylon chứa tinh thể, qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 5,0420g, loại Methamphetamine mà K mua của B vào ngày 01/01/2025 với giá 2.800.000 đồng tại khu vực đối diện số I T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh để mục đích sử dụng cho bản thân.

[2.3] Từ tháng 10/2024 đến ngày 01/01/2025 bị cáo Nguyễn Văn B đã bán ma túy cho bị cáo Tô Phạm Tấn K 04 lần (trong đó, lần thứ nhất bán vào cuối tháng 10/2024 với giá 500.000 đồng, lần thứ hai bán cách lần đầu 01 tuần với giá 500.000 đồng, lần thứ ba bán cách lần thứ hai khoảng 02 tuần với giá 1.200.000 đồng, lần thứ tư vào ngày 01/01/2025, Bình bán cho K 01 gói ma túy ở thể rắn có khối lượng 5,0420g, loại Methamphetamine với giá 2.800.000 đồng). Ngoài ra, vào ngày 02/01/2025 Công an còn bắt quả tang và khám xét chỗ ở của bị cáo B, thu giữ 02 gói nylon chứa tinh thể, qua giám định, là ma túy ở thể rắn có khối lượng 4,6255g, loại Methamphetamine mà bị cáo B khai nhận cất giữ để bán lại cho người khác. B hoạt động mua bán ma túy được khoảng 03 tháng tính đến ngày bị bắt, thu lợi khoảng 15.000.000 đồng.

[2.3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và chính sách quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy nêu trên, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về nhân thân: Ngày 14/3/2022, bị cáo Tô Phạm Tấn K bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án hình sự sơ thẩm số

44/2022/HS-ST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2024, tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục cố ý thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”.

[2.4] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

- Bị cáo Tô Phạm Tấn K phạm tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung hình phạt “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, “Tái phạm nguy hiểm” và phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”, “Tái phạm nguy hiểm”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 và điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và chính sách quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; đồng thời buộc bị cáo B giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy và phạt bổ sung bị cáo B một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách nhà nước.

Xét về nhân thân, bị cáo K có nhân thân xấu như lý lịch đã nêu nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ:

- Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Tô Phạm Tấn K gồm:

+ 01 (một) gói nylon chứa tinh thể là ma túy K mua để sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng, dài khoảng 49 cm, đã bị đứt, K cướp giật của bà Lê Thị Kim X. Cơ quan điều tra đã trả cho bà X nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s, số IMEI: 353264070916122, gắn sim số 0903385336, K sử dụng liên lạc mua ma túy sử dụng nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 54T3-2227, số máy VHLF152FMHV00203110 và số khung MRNDCH9MNBH003110 không đổi. Qua xác minh xe do bà Tes Aji J (Dân tộc: Hồi giáo) đứng tên chủ sở hữu và Tes Aji J khai mua xe vào năm 2009, đến khoảng năm 2015 Tes Aji J giao toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt xe này cho người đàn ông (không rõ lai lịch) trên đường Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh để vay số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo K khai mua xe trên của một người không rõ lai lịch. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển số 54T3-2227, nhưng đến nay chưa có ai liên hệ làm việc nên giao Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 54T3-2227, số máy VHLF152FMHV00203110 và số khung MRNDCH9MNBH003110. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên, không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn B gồm:

+ 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể là ma túy B để bán nên tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 (một) hộp nhựa đựng 01 (một) cân tiểu ly, bị cáo B dùng để đựng và cân ma túy để bán nên tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, gắn sim số 0933774331 và số 0704130746, B sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu xám đen, biển số 59L2-847.20, số khung RLCUE1710KY271103, số máy không xác định. Qua xác minh, xe mô tô gắn biển số 59L2-847.20 có số khung RLCUE1710KY271103, số máy E3T6E401055 do bà Nguyễn Thị Ngọc D, ngụ tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu và bà D mua xe trên vào tháng 4/2019, đến cuối năm 2019, bà D bán xe cho người khác (không rõ lai lịch) với giá 5.000.000 đồng, có làm giấy tờ viết tay nhưng hiện đã thất lạc. Bị cáo B khai mua xe trên của người đàn ông không rõ lai lịch dưới cầu N để làm phương tiện đi mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển số 54T3-2227, nhưng chưa có kết quả nên giao Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô hiệu Sirius màu xám đen, biển số 59L2-847.20, số khung RLCUE1710KY271103, số

máy không xác định. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên, không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bà Lê Thị Kim X đã nhận lại sợi dây chuyền bị cướp giật nên không yêu cầu bị cáo Tô Phạm Tấn K bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với đối tượng tên P đã bán ma túy cho B, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận một phần quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận ý kiến của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong vụ án này, bị cáo B khai thu lợi bất chính từ việc bán ma túy số tiền 15.000.000 đồng nhưng Viện kiểm sát không đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo B giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính 15.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước là có thiếu sót, đề nghị Viện kiểm sát và Kiểm sát viên rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Tô Phạm Tấn K:

- Xử phạt bị cáo **Tô Phạm Tấn K** 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/01/2025.

2. Căn cứ vào điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn B:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B** 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2025.

- Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Văn B** số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước;

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn B giao nộp lại số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân nhà nước.

- Tịch thu và tiêu hủy: 03 (ba) gói nylon chứa tinh thể là ma túy; 01 (một) hộp nhựa đựng 01 (một) cân tiểu ly.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, gắn sim số 0933774331 và số 0704130746.

- + 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s, số IMEI: 353264070916122, gắn sim số 0903385336.

- Giao Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô hiệu Sirius màu xám đen, biển số 59L2-847.20, số khung RLCUE1710KY271103, số máy không xác định. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên, không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Giao Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 54T3-2227, số máy VHLF152FMHV00203110 và số khung MRNDCH9MNBH003110. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên, không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(vật chứng trên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/12/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về dân sự: ghi nhận bà Lê Thị Kim X không có yêu cầu bị cáo Tô Phạm Tấn K bồi thường thiệt hại.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - TPHCM (2);
- Cơ quan CSĐT Công an TP. HCM (1);
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10 - TPHCM (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. HCM (1);
- Trại tạm giam Chí Hòa (2);
- Bị cáo (2);
- Bị hại, đương sự (3);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thường Đông